

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 112/2025/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phạm Minh N, sinh năm 1979. Số căn cước công dân: 058079001321.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1982. Số căn cước công dân: 0261822004123.

Cùng thường trú: Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Cùng tạm trú: Làng M, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, ông Phạm Minh N và bà Nguyễn Thị N tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 03/3/2004. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau này thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng về quan điểm sống lẫn tính cách, dù đã rất nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Cùng xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Phạm Nguyễn Huyền P, sinh ngày 17/9/2005 và Phạm Nguyễn Minh Q, sinh ngày 28/02/2015. Trên cơ sở tham khảo ý kiến con chung ông bà thỏa thuận giao cháu Q cho mẹ là bà N chăm sóc và nuôi dưỡng. Đối với Phạm Nguyễn Huyền P đã đủ 18 tuổi và tự lập được nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu lệ phí là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Minh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận, phù hợp với nguyện vọng của con chung : Giao cháu Phạm Nguyễn Minh Q, sinh ngày 28/02/2015 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày 13/6/2025 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án là 300.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005402 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND xã L, H. Đ,
- T. Bà Rịa -Vũng Tàu (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dịu